

NỘI DUNG GHI BÀI NGỮ VĂN 7

TUẦN 1: 06/9 → 11/9/2021

Chủ Đề1:

LIÊN KẾT, BỐ CỤC, MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN QUẢ TÁC PHẨM NHẬT DỤNG

Tiết 1:

Văn bản: Cổng Trường Mở Ra

(Lý Lan)

I. Đọc, hiểu chú thích:

1. Tác giả: Lý Lan: SGK
2. Tác phẩm:
 - a. Xuất xứ: SGK
 - b. Kiểu VB: nhật dụng

II. Đọc, hiểu văn bản:

1. Tâm trạng của mẹ và con trong đêm trước ngày khai trường:

	Mẹ	Con
Hành động	- Chuẩn bị cho con - Mẹ không sao ngủ được.	- Giấc ngủ đến dễ dàng
Tâm trạng	- Thao thức, trăn trở, vì: + Nghĩ về ngày đầu tiên con đến trường. + Nghĩ về ngày khai trường đầu tiên của mình. + Nghĩ về vai trò của nhà trường	- Háo hức - Vô tư, không bận tâm lo lắng

2. Suy nghĩ của mẹ về vai trò của nhà trường đối với thế hệ trẻ:

- Giáo dục là một con đường dài đòi hỏi sự cẩn trọng, chăm chút từ những bước đi đầu tiên
- Nhà trường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển của thế hệ trẻ và phát triển của đất nước.

III. Ghi nhớ: Sgk /9

IV. Dặn dò

- Đọc văn bản “ Mẹ tôi”.
- Học ghi nhớ SGK trang 9

.....

Tiết 2:

Văn bản: MẸ TÔI

(Ét-môn-đô-đơ A-mi-xi)

I. Đọc, hiểu chú thích

1. **Tác giả:** Ét – môn – đô – đơ A – mi – xi (Sgk)

2. **Tác phẩm:**

- a. **Xuất xứ:** trích “ Những tâm lòng cao cả”
- b. **Thể loại :** Văn bản nhật dụng
- c. **PTBD:** Biểu cảm

II. Đọc, hiểu văn bản

1. Lời tư bạch của con:

- Nguyên nhân: Chú bé nói không lễ độ với mẹ
- Cha viết thư giáo dục con

2. Tình cảm, thái độ, lời nhắn nhủ của bố:

a. Thái độ:

- Người cha ngỡ ngàng, buồn bã, tức giận, cương quyết, nghiêm khắc nhưng chân thành nhẹ nhàng.
- *Mong con hiểu được công lao , sự hi sinh của mẹ.*

b. Lời khuyên của bố:

- Không bao giờ thốt ra một lời nói nặng với mẹ .
- Phải xin lỗi mẹ.
- Hãy cầu xin mẹ hôn con.
- *Lời khuyên nhủ chân tình sâu sắc .*

3. Hình ảnh người mẹ:

- Hiền hậu, dịu dàng, giàu đức hi sinh, hết lòng yêu thương , chăm sóc con
- Người mẹ cao cả

III. Ghi nhớ: Sgk /12

IV. Dặn dò :

- Học bài
- Đọc văn bản: Cuộc chia tay của những con búp bê.

.....

Tiết 3,4:

Văn Bản: Cuộc chia tay của những con búp bê

(Khánh Hoài)

I. Đọc, hiểu chú thích

1. **Tác giả :** Khánh Hoài

2. **Tác phẩm:**

- a. **Xuất xứ:** Văn bản đạt giải nhì trong cuộc thi viết về quyền trẻ em 1992
- b. **PTBD:** Tự sự + Miêu Tả + Biểu Cảm
- c. **Ngôi kể:** Ngôi 1

II. Đọc, hiểu văn bản

1. Cuộc chia tay của hai anh em

a. Trước khi chia đồ chơi:

- Rất mực gần gũi, thương yêu, chia sẻ và quan tâm tới nhau.
- Tình cảm đậm thắm, trong trẻo

b. Khi chia đồ chơi:

- Tâm trạng: đau đớn, xót xa, bàng hoàng
- Từ láy, phép so sánh

=> *Miêu tả tình tế tâm trạng , nỗi đau chia xa của 2 anh em.*

2. Cuộc chia tay của Thủy với lớp học :

- Ngạc nhiên, đau xót, thông cảm với nỗi bất hạnh của Thủy.
- Thủy không được đi học nữa. (mất quyền cơ bản của trẻ em)
- Cảnh vật khi hai anh em rời khỏi trường, khỏi lớp: tươi đẹp.

3. Thành và Thủy chia tay nhau:

- Thủy đặt con búp bê vệ sĩ, con búp bê Em nhỏ lại để nó gác đêm cho anh.
- Thủy nhắc anh khi nào áo rách thì em sẽ vá cho.

= > *Thủy là cô bé ngoan ngoãn và giàu lòng nhân hậu.*

III. Ghi nhớ: SGK /27

IV. Dặn dò:

- Học bài
- Viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ gìn mái ấm gia đình mình (5 – 8 câu)

.....
.....
.....
.....
.....

.....

Tiết 5: LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN

I. TÌM HIỂU BÀI

Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản

1. Tính liên kết của văn bản

a. Ví dụ/sgk/17

b. Nhận xét

Liên kết là nối liền, gắn bó giữa các câu, đoạn cả về nội dung và hình thức.

Liên kết là 1 trong những tính chất quan trọng nhất của văn bản làm cho văn bản trở nên có nghĩa dễ hiểu

2. Phương tiện liên kết trong văn bản:

a. Ví dụ/sgk/17

b. Nhận xét

Để văn bản có tính liên kết chúng ta cần:

- Nội ung: các câu văn, đoạn văn phải gắn bó, thống nhất với nhau.

- Hình thức: dùng các từ ngữ, câu văn ... để kết nối các câu, các đoạn để cho văn bản trở nên có nghĩa, dễ hiểu.

II. GHI NHỚ/SGK/18

IV. Luyện tập

Bài tập 1: - HS đọc và làm bài tập

Sắp xếp các câu văn sau theo thứ tự:.....

Bài tập 2: - Em hãy đọc và thảo luận

.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 3: Để đoạn văn có liên kết chặt chẽ điền lần lượt theo thứ tự:

.....

Bài tập 4: Viết một đoạn văn ngắn 5-7 câu trong đó có sử dụng sự liên kết, chỉ ra các phương tiện liên kết đó

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

Tiết 6: BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

I. Bố cục và những yêu cầu về bố cục trong văn bản

1. Bố cục của văn bản

a. Ví dụ/sgk/28

b. Nhận xét

- Bố cục là sự bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn, theo một trình tự, một hệ thống rành mạch, hợp lí.

2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản.

a. Ví dụ/sgk/29

b. Nhận xét

- Nội dung các phần, các đoạn trong văn bản phải thống nhất chặt chẽ, đồng thời giữa chúng phải có sự phân biệt rạch ròi
- Trình tự phải giúp người viết dễ dàng đạt được mục đích giao tiếp đã đặt ra.

3. Các phần của bố cục.

a. Ví dụ/sgk/

b. Nhận xét

- Bố cục của văn bản gồm 3 phần: MB, TB, KB.
- Mỗi phần có một nhiệm vụ rõ ràng.

II. GHI NHỚ/SGK/ 30

III. LUYỆN TẬP:

Bài tập 2: Tìm bố cục cho văn bản: "Cuộc chia tay của những con búp bê".

Cách 1: Chia theo (thời gian), sự việc.

.....
.....
.....
.....

Cách 2: Theo cảm xúc tâm trạng, thái độ hai anh em Thành-Thủy:

.....
.....
.....

Bài tập 3: Bố cục của văn bản chưa rành mạch, hợp lý

I. Mở bài:

- Lời chào mừng.
- Tự giới thiệu về mình.
- Giới thiệu đề tài báo cáo kinh nghiệm - Kinh nghiệm học tốt.

II. Thân bài: - Bỏ ý 4

-Nêu lần lượt từng kinh nghiệm học tập chứ không phải kể lại việc học tốt.

III. Kết bài: - Lời chúc.

- Tác dụng của kinh nghiệm trong học tập.
- ý định mới.
- Bố cục thuộc thể loại báo cáo, một thể loại hành chính công vụ mà chúng ta sẽ được học ở học kỳ II.

.....

Tiết 7: MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

I. Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản.

1. Mạch lạc trong văn bản.

- Mạch lạc trong văn bản là sợi dây thông suốt, các câu, các đoạn, các phần trong văn bản sao cho chúng cùng hướng về một ý nghĩa, một mục đích nào đó.

2. Các điều kiện để văn bản có tính mạch lạc.

a. Ví dụ/sgk/31

b. Nhận xét

+ Điều kiện 1: Các phần, các câu trong đoạn đều hướng về 1 đề tài, chủ đề ấy xuyên suốt câu chuyện

- Các đoạn ấy nối với nhau bằng mối liên hệ

- Rất cần thiết, nó giúp cho việc hiểu văn bản thuận lợi và có hứng thú
- Kiểu văn bản nào cũng cần có sự mạch lạc
- + Điều kiện 2: sgk

Các phần các đoạn các câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí, trước sau hô ứng nhau nhằm làm cho chủ đề liên mạch và gợi được nhiều hứng thú cho người đọc (người nghe).

II. GHI NHỚ: SGK/ 32

Tiết 8: TỪ GHÉP

I. TÌM HIỂU BÀI

1. Các loại từ ghép

a. Ví dụ/sgk/13

b. Nhận xét

Từ ghép chính phụ

Từ ghép đẳng lập.

2. Nghĩa của từ ghép

a. Ví dụ/sgk/13

xét lại ví dụ/sgk/13

b. Nhận xét

- Từ ghép chính phụ có tính chất phân nghĩa. Nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của tiếng chính

- Từ ghép đẳng lập có tính chất hợp nghĩa. Nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa các tiếng tạo nên nó.

II. GHI NHỚ 1,2 /SGK/ 14

Bài tập 2:

- Bút: bút chì, bút.....

- Thước: thước kẻ, thước gỗ,.....

- Mưa: mưa rào, mưa phùn,...

Bài tập 3:

- Mặt: mặt mũi, mặt mày,.....

- Học: học hành, học hỏi,.....

Bài tập 4:

- Có thể nói: một cuốn sách, một cuốn vở vì sách và vở là những danh từ chỉ sự vật, tồn tại dưới

Bài tập thêm : Hãy sắp xếp các từ ghép sau đây vào bảng phân loại: Học hành, nhà cửa, xoài tượng, nhãn lồng, chim sâu, làm ăn, đất cát, xe đạp, vôi ve, nhà khách, suy nghĩ, lâu đời, xanh ngắt, nhà máy, nhà ăn, chài lưới, cỏ cây, ẩm ướt, đầu đuôi, cười nụ

-Từ ghép chính phụ:

.....

.....

-Từ ghép đẳng lập:

.....

.....

.....